

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hoà.

Ông Hoàng Mạnh Sắn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Đức A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 11 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số F, thôn G, xã C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C và bà Vi Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 11/2003/HS-ST ngày 06-6-2003 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa); tại Bản án số 53/2011/HSST ngày 27-4-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 31 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 10-7-2025, tạm giam từ ngày 19-7-2025 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Phạm Văn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số A, phố H, phường T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08-7-2025, Phạm Đức A đi xe khách từ nhà ở thôn G, xã C, tỉnh Lạng Sơn đến nhà của ông Phạm Văn H ở số nhà A, phố H,

phường T, tỉnh Lạng Sơn để thắp hương cho bố của ông Phạm Văn H. Khi đến nhà của ông Phạm Văn H, Phạm Đức A thấy cửa không khoá nên đã mở cửa đi vào nhà nhưng không thấy có người ở nhà. Phạm Đức A gọi điện thoại cho ông Phạm Văn H nhưng không liên lạc được. Phạm Đức A thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu đen bạc, biển số 12D1-051.83 (sau viết tắt là Xe mô tô) để ở phòng khách, chìa khoá vẫn cắm ở ổ điện Xe mô tô. Phạm Đức A nảy sinh ý định lấy chiếc Xe mô tô để sử dụng. Quan sát xung quanh không thấy có người, Phạm Đức A đã dắt Xe mô tô ra khỏi nhà ông Phạm Văn H rồi điều khiển Xe mô tô về cất giữ ở sân vận động thuộc thôn H, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Phạm Văn H về nhà và không thấy chiếc Xe mô tô nên đã kiểm tra camera và thấy Phạm Đức A đã dắt Xe mô tô ra khỏi nhà. Ông Phạm Văn H đã đến gặp Phạm Đức A để hỏi, lấy lại xe nhưng Phạm Đức A không thừa nhận việc lấy Xe mô tô. Ngày 10-7-2025, Phạm Đức A điều khiển Xe mô tô đến khu vực K, Quốc lộ A, thuộc xã H, tỉnh Lạng Sơn tháo biển số 12D1-051.83 rồi vứt vào thùng rác gần đó. Cùng ngày lực lượng chức năng đến làm việc với Phạm Đức A. Phạm Đức A đã thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc Xe mô tô và tự nguyện giao nộp chiếc Xe mô tô. Cơ quan điều tra đã tìm được biển số 12D1-051.83.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 18-7-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn, xác định chiếc Xe mô tô có giá trị 5.167.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc Xe mô tô cho ông Phạm Văn H. Ông Phạm Văn H có cung cấp một tập tin Video ghi lại hình ảnh Phạm Đức A trộm cắp chiếc Xe mô tô, được lưu giữ trong đĩa CD lưu hồ sơ vụ án. Ông Phạm Văn H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ mức truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Đức A.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-KV1 ngày 09-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Đức A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét giải quyết do bị hại không có yêu cầu bồi thường. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Do Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc Xe mô tô cho ông Phạm Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng

tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đối với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại. Tuy nhiên, bị hại đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngoài ra, bị cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định của Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 08-7-2025, bị cáo Phạm Đức A là người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc Xe mô tô có giá trị 5.167.000 đồng (năm triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) của ông Phạm Văn H. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Phạm Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và bị hại có đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã 02 (hai) lần bị xử lý lý hình sự, đều đã được xóa án tích.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc Xe mô tô cho ông Phạm Văn H và đĩa CD ghi lại hình ảnh trộm cắp chiếc xe mô của bị cáo đã được lưu giữ vào hồ sơ vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không cần phải xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo được xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của bị cáo, bị hại được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10 tháng 7 năm 2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Đức A.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức A được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp